# PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

***Trần Linh Huân***[1]
***Email: tlhuan@hcmulaw.edu.vn***

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 09/01/2025
Ngày phản biện đánh giá: 16/07/2025
Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/07/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.597

***Tóm tắt:*** *Quản lý thông tin doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quy trình kinh doanh, ra quyết định và vận hành doanh nghiệp, cũng như phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. Hiện nay, khung pháp lý điều về quản lý thông tin doanh nghiệp đã được xây dựng, ban hành và áp dụng, điều này góp phần quan trọng vào việc đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản lý thông tin doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, pháp luật về quản lý thông tin doanh nghiệp cũng còn tồn tại một số vấn đề hạn chế nhất định, điều này đã và đang ảnh hưởng đến tính hiệu quả của hoạt động này trước đòi hỏi ngày càng cao từ yêu cầu thực tiễn. Xuất phát từ đó, bài viết tập trung phân tích, đánh giá làm rõ sự hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật về quản lý thông tin doanh nghiệp và từ đó đưa ra một số đề xuất kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này.*

***Từ khóa:*** *quản lý, thông tin doanh nghiệp, thực trạng, hoàn thiện*

## I. Đặt vấn đề

Với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu đã tạo ra cho các doanh nghiệp (DN) ngày càng nhiều áp lực cạnh tranh trên thị trường. Điều đó đòi hỏi các DN phải không ngừng cải tiến và phát triển để nâng cao năng lực, cũng như tiếp cận, nắm bắt những xu hướng, cơ hội phát triển để tránh bị đào thải. Theo đó, một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy DN phát triển bền vững đó chính là cần có một hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp (QLTTDN) hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay số lượng các DN đầu tư chi phí để cải tiến, phát triển hệ thống QLTTDN còn khá thấp và chưa thật sự chú trọng. Bên cạnh đó, khung pháp lý về QLTTDN còn thiếu sót, chưa đầy đủ, cụ thể để phân định trách nhiệm của các bên trong việc quản lý hiệu quả thông tin DN. Điều này dẫn đến tình trạng lộ, lọt thông tin DN nói chung và thông tin khách hàng nói riêng, gây ảnh hưởng lớn đến lợi ích của chính DN lẫn người dân, tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội khi các thông tin đó bị lợi dụng để lừa đảo, thiệt hại về tài sản, danh dự, uy tín của cá nhân và tổ chức. Chính vì vậy, việc phân tích, đánh giá làm rõ những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật về QLTTDN để từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị khắc phục, hoàn thiện là điều rất quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

[1] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

## II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và vận dụng nhiều lý thuyết nền tảng có liên quan đến QLTTDN dưới góc độ pháp lý. Theo đó, lý thuyết hệ thống thông tin DN đóng vai trò cốt lõi trong việc lý giải tầm quan trọng của thông tin như một loại tài sản chiến lược, có vai trò tối ưu hóa hoạt động quản trị, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh của DN. Cùng với đó, lý thuyết quản trị DN hiện đại cũng được sử dụng để giúp làm rõ các đặc trưng của quá trình quản lý thông tin như tính hệ thống, tính mục tiêu, tính pháp lý và tính đổi mới, đây là những yếu tố không thể thiếu để thiết lập một hệ thống thông tin hiệu quả, bảo mật và thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh. Đồng thời, lý thuyết quản trị công và vai trò của Nhà nước trong bảo vệ lợi ích công cũng được sử dụng để xác định ranh giới giữa quyền tự do kinh doanh và yêu cầu can thiệp hợp lý của Nhà nước nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người tiêu dùng. Mặc khác, bài viết còn dựa vào lý thuyết pháp quyền để khẳng định rằng mọi hoạt động quản lý thông tin phải đặt trong khuôn khổ pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, khả năng kiểm soát và chế tài nghiêm minh khi có hành vi vi phạm. Ngoài ra, lý thuyết bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư cũng được vận dụng nhằm phân tích các nguy cơ, hậu quả của việc thiếu trách nhiệm trong bảo vệ thông tin người dùng, từ đó làm cơ sở xây dựng các quy định pháp lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

## III. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng phối hợp các phương pháp định tính khác nhau để tiếp cận vấn đề một cách toàn diện. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu văn bản pháp luật được áp dụng để hệ thống hóa, phân tích và đánh giá các quy phạm pháp luật hiện hành như Luật DN, Luật An ninh mạng, Nghị định 13/2023/NĐ-CP…, từ đó nhận diện những thiếu sót, mâu thuẫn và khoảng trống pháp lý trong việc điều chỉnh hoạt động QLTTDN. Cùng với đó, phương pháp phân tích thực tiễn pháp lý cũng được bài viết sử dụng thông qua việc dẫn chứng các vụ việc cụ thể liên quan đến rò rỉ, thất thoát thông tin tại một số DN lớn nhằm minh họa cho các bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Đồng thời, phương pháp so sánh pháp luật cũng được sử dụng để đối chiếu giữa các nhóm quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam, qua đó làm rõ mối quan hệ và ranh giới trách nhiệm giữa Nhà nước và DN trong lĩnh vực này. Hơn nữa, bài viết cũng vận dụng phương pháp bình luận pháp lý để đánh giá mức độ phù hợp, hiệu lực và khả năng áp dụng thực tế của các quy định hiện hành, đồng thời lý giải nguyên nhân phát sinh những hạn chế, bất cập trong thực tiễn quản lý. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp suy luận để xây dựng hệ thống kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số.

## IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### *4.1. Thực trạng pháp luật về quản lý thông tin doanh nghiệp*

QLTTDN là quá trình tổ chức, thu thập, lưu trữ, sử dụng và bảo vệ các dữ liệu, thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của DN. Quá trình này nhằm đảm bảo thông tin được duy trì một cách chính xác, hiệu quả và an toàn, đồng thời hỗ trợ các hoạt động quản lý, ra quyết định và phát triển chiến lược của DN.

Việc QLTTDN được thực hiện trong khuôn khổ giới hạn quy định pháp luật, theo đó hoạt động quản lý phải được thực

hiện trên cơ sở đảm bảo việc bảo vệ quyền lợi của các cá nhân, bảo mật thông tin và đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động kinh doanh cũng như phải tuân thủ các quy định để tránh vi phạm pháp luật và bảo vệ uy tín, đồng thời duy trì một môi trường kinh doanh bền vững. Trong quá trình QLTTDN cần xác định ranh giới giữa quyền QLTTDN của Nhà nước với quyền tự do kinh doanh của DN. Theo đó, quyền quản lý thông tin của Nhà nước và quyền tự do kinh doanh của DN đều có những giới hạn và phạm vi riêng. Cụ thể, Nhà nước có quyền quản lý thông tin khi liên quan đến lợi ích công cộng, an ninh quốc gia và bảo vệ người tiêu dùng, trong khi DN có quyền tự quyết về cách thức quản lý thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh và chiến lược phát triển, miễn là không vi phạm các quy định pháp lý. Nhà nước QLTTDN chủ yếu nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của cộng đồng, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn sản phẩm và dịch vụ, bảo vệ người tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ thuế. Trong khi đó, quyền tự do kinh doanh của DN nhằm phục vụ lợi ích của chính họ, bảo vệ bí mật và tối ưu hóa lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật. Mặc dù DN có quyền tự do kinh doanh, nhưng quyền này không phải là tuyệt đối. Nhà nước có thể áp đặt các quy định và yêu cầu thông tin DN khi cần thiết để bảo vệ lợi ích công cộng, như yêu cầu cung cấp báo cáo tài chính, thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo vệ người tiêu dùng, và bảo vệ môi trường. DN có quyền bảo vệ bí mật thương mại nhưng quyền này sẽ bị hạn chế khi thông tin đó liên quan đến việc vi phạm các quy định pháp luật hoặc gây ảnh hưởng xấu đến lợi ích công cộng.

Về quy định pháp luật, mặc dù hiện nay đã có các quy định pháp luật về QLTTDN nhưng vẫn còn tồn tại những vấn đề còn hạn chế nhất định, điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

*Một là,* các quy định trực tiếp điều chỉnh về vấn đề QLTTDN vẫn chưa thật sự đầy đủ, đúng mức. Hiện nay, Luật DN chủ yếu quy định về vấn đề thành lập, tổ chức quản lý DN, chứ chưa có điều khoản quy định trực tiếp về nghĩa vụ của DN trong vấn đề QLTTDN. Tại Điều 8 Luật DN năm 2022 khi quy định về nghĩa vụ của DN, Luật chỉ dừng lại ở việc yêu cầu DN thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký DN, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký DN, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của DN, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này (Luật Doanh nghiệp, 2020, Điều 8, Khoản 2); chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký DN và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó (Luật Doanh nghiệp, 2020, Điều 8, Khoản 3) mà chưa đưa ra quy định trực tiếp về việc DN phải thực hiện nghĩa vụ QLTTDN. Điều này sẽ gây ảnh hưởng lớn đến việc QLTTDN bởi việc không quy định sẽ dẫn đến các DN không bắt buộc phải xem xét và xây dựng một hệ thống quản lý chặt chẽ, cũng như đảm bảo thông tin DN được minh bạch, rõ ràng. Như đã phân tích về tầm quan trọng của việc QLTTDN hiện nay, việc thiếu sót quy định về vấn đề này sẽ làm cho công tác QLTTDN gặp nhiều khó khăn đối với nhà nước lẫn các DN, xa hơn sẽ gây tác động lớn đến sự cạnh tranh và phát triển của DN.

*Hai là,* quy định về thúc đẩy số hóa trong lưu trữ, QLTTDN còn hạn chế. Trong thời kỳ khoa học công nghệ phát triển, hội nhập kinh tế như hiện nay, việc lưu trữ các tài liệu của DN cần được cải tiến và thúc đẩy bằng việc sử dụng hệ thống công nghệ lưu trữ dưới dạng phần mềm. Điều này sẽ giúp trách tình trạng thất lạc, mất tài liệu quan trọng của DN, cũng như dễ dàng hơn

trong công tác trích xuất thông tin, tài liệu. Tuy nhiên, theo Điều 11 Luật DN năm 2020 và các văn bản có liên quan chỉ quy định theo hướng liệt kê các loại tài liệu DN buộc phải lưu trữ nhưng không quy định cụ thể về hình thức lưu trữ. Bên cạnh đó, một số loại giấy tờ vẫn còn thuộc diện được cấp theo dạng bản giấy, điều đó dẫn đến vấn đề điện tử hóa các văn bản của DN cũng gặp nhiều khó khăn, bởi dù DN có chuyển đổi số hệ thống QLTTDN thì vẫn phải lưu trữ song song các văn bản giấy, và hơn hết Nhà nước vẫn căn cứ ưu tiên các văn bản giấy hơn văn bản điện tử. Thực trạng này cũng phát sinh từ việc các văn bản điện tử có khả năng bị điều chỉnh, cắt ghép, giả mạo và rất khó phát hiện do năng lực nghiệp vụ hiện nay còn khá yếu kém.

*Ba là,* chưa có chế tài xử phạt nghiêm khắc, cụ thể các trường hợp vi phạm pháp luật về QLTTDN. Thông tin DN gồm rất nhiều thông tin quan trọng, trong đó quan trọng nhất chính là thông tin khách hàng, người tiêu dùng của DN. Bởi đây là thông tin rất khổng lồ và sẽ tác động trực tiếp khách hàng, gây ảnh hưởng đến lợi ích, quyền lợi chính đáng của họ. Bên cạnh đó, việc để lộ lọt thông tin khách hàng cũng sẽ làm cho DN mất uy tín, tài sản và đứng trước những vụ kiện yêu cầu bồi thường từ phía khách hàng, dẫn đến thiệt hại về tài sản, uy tín, danh dự, cũng như hoạt động kinh doanh, doanh thu của DN đó. Thực trạng hiện nay về vấn đề DN vô tình do hệ thống quản lý thông tin yếu kém hoặc vì trục lợi mà bán thông tin khách hàng ra thị trường hiện đang rất phổ biến và chiếm tỷ lệ lớn. Đơn cử, Công ty VNG để lộ hơn 163 triệu tài khoản khách hàng; Công ty Thế giới di động và Điện máy xanh để lộ hơn 5 triệu email và hàng chục nghìn thông tin thẻ thanh toán như Visa, thẻ tín dụng của khách hàng; tin tặc đã tấn công vào hệ thống máy chủ của Vietnam Airlines, đăng tải lên Internet 411.000 tài khoản khách hàng thành viên của chương trình Bông Sen Vàng (Khánh An, 2024). Theo đó hiện nay, về vấn đề bảo vệ dữ liệu của khách hàng trong DN đã được điều chỉnh bởi một số văn bản như Luật An ninh mạng năm 2015; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và một số văn bản hướng dẫn khác… Tuy nhiên, về chế tài xử phạt hiện nay vẫn chưa có quy định, cụ thể hiện nay đã có Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng đối với hành vi các DN để lộ lọt thông tin khách hàng vẫn đang chờ lấy ý kiến và ban hành). Theo đó, mức phạt tiền tối đa với tổ chức vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân là 5% tổng doanh thu năm tài chính liền kề trước tại Việt Nam với hành vi vi phạm lần 3 trở lên; đồng thời có thể bị xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động hệ thống thông tin, sản phẩm, dịch vụ từ 1 đến 3 tháng với tổ chức cá nhân vi phạm; tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Như vậy, với mức phạt trên thực tế chưa thực sự cao và đảm bảo tính tương xứng đối với thiệt hại mà người tiêu dùng, khách hàng phải gánh chịu. Bởi các thông tin trên khi bị lộ ra bên ngoài, các đối tượng xấu có thể sử dụng để lừa đảo hàng trăm triệu, hàng tỷ đồng đối với khách hàng và hiện nay, Nhà nước vẫn chưa có giải pháp hiệu quả để đòi lại tiền cho người dân hoặc ngăn chặn hành vi lừa đảo trên.

Về thực thi pháp luật, vấn đề thực thi pháp luật về QLTTDN cũng còn tồn tại những vấn đề hạn chế, bất cập sau:

*Một là,* nhận thức về vấn đề QLTTDN của các DN hiện nay ít được chú trọng và bảo vệ chặt chẽ. Hiện nay, hệ thống QLTTDN đều có thể bị hack, xâm phạm và bị đánh cắp thông tin một cách dễ dàng bởi các hacker. Theo báo Lao động, ông Ngô Minh Hiếu - chuyên gia an ninh

mạng và điều tra số tại Trung tâm Giám sát và An toàn Không gian mạng Quốc gia cho biết, tất cả các hệ thống đều có thể bị xâm nhập, bị hack (Khánh An, 2024). Như vậy, có thể thấy rằng hiện nay DN Việt Nam chưa có sự đầu tư, quan tâm đúng mức đối với vấn đề bảo mật và cải thiện hệ thống QLTTDN, thậm chí các DN chưa nhận thức được mức thiệt hại và ảnh hưởng xấu của việc lộ lọt thông tin DN để có những động thái bảo vệ đúng mực. Điều này thể hiện rõ ở nhiều DN lớn Việt Nam không có, lẫn không thuê đội ngũ bảo vệ an ninh mạng để kiểm tra thử phần mềm an toàn, cũng như củng cố và cải tiến phần mền dù chỉ một lần.

*Hai là,* việc xử phạt đối với hành vi vi phạm trong QLTTDN chưa đảm bảo. Vừa qua, Bộ Công an đã nêu rõ một loạt DN về công nghệ để lộ thông tin khách hàng hay các công ty môi giới dịch vụ taxi sử dụng thông tin của hành khách bị lộ để mời chào dịch vụ qua tin nhắn SMS (Mai Phương, 2024). Bộ Công an cũng cho biết tình trạng lộ, mua bán dữ liệu cá nhân hiện nay diễn ra phổ biến, công khai và ngày càng phức tạp (Mai Phương, 2024). Thực tế cho thấy rằng hiện dữ liệu cá nhân của khách hàng bị bán tràn lan trên các "thị trường chợ đen" và bị các đối tượng xấu lợi dụng để thực hiện các hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người dân lên đến hàng tỷ đồng. Thêm vào đó, các hành vi buôn bán thông tin trên không chỉ diễn ra do các hệ thống DN yếu kém mà đôi khi là do chính các DN, cá nhân nhân sự của DN đó thực hiện hành vi vi phạm. Đơn cử, năm 2018 thông tin về việc Thegioididong.com bị rò rỉ thông tin và tin tặc đã lấy được thông tin quan trọng như địa chỉ email, lịch sử giao dịch và thậm chí là cả số thẻ đã được các diễn đàn công nghệ đưa ra, khiến hàng triệu khách hàng đứng ngồi không yên (Mai Phương, 2024). Tuy nhiên, thực trạng vi phạm là vậy nhưng hiện nay vẫn chưa có các quy định cụ thể hay chế tài, hành động hiệu quả tối ưu để hạn chế, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng trên.

*Ba là,* DN chưa có sự ý thức rõ về nghĩa vụ phải bảo vệ thông tin khách hàng và những hậu quả tác động xấu mà hành vi làm lộ lọt thông tin khách hàng gây ra. Hiện nay, vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân mặc dù đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP nhưng thực tế ý thức bảo vệ loại dữ liệu trên của khách hàng tại các DN vẫn chưa được cao, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các hành vi làm lộ lọt thông tin khách hàng. Các DN hiện nay vẫn chưa có các cơ chế quản lý chặt chẽ loại thông tin trên, cũng như đảm bảo sự giám sát, theo dõi thường xuyên và cài đặt các phần mềm có tính bảo mật cao với loại thông tin này. Điều đó thể hiện rõ thông qua việc không một DN nào dám khẳng định hệ thống của mình là an toàn bởi vì hacker vẫn có thể tấn công bất kỳ lúc nào. Chưa kể đến các trường hợp, chính những đối tượng trong công ty hay chính DN đó là một bên trong giao dịch đen - mua bán thông tin khách hàng. Theo đó, hiện nay vẫn tồn tại tình trạng người lấy cắp dữ liệu khách hàng để bán ra bên ngoài chính là nhân viên công ty và thậm chí chỉ khi hậu quả xảy ra, công an vào cuộc điều tra thì mới biết hệ thống DN bị tấn công hoặc nhân viên công ty lấy cắp dữ liệu ra ngoài.

### *4.2. Một số kiến nghị hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý thông tin doanh nghiệp*

Để khắc phục những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật về QLTTDN cũng như góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động này thì đòi hỏi cần phải:

*Một là,* cần tiếp tục quy định cụ thể, chặt chẽ trách nhiệm của Nhà nước lẫn DN trong công tác QLTTDN. Theo đó, cần có

một văn bản hướng dẫn hay một chương trong Luật DN quy định rõ về nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước và DN trong việc nâng cao và chú trọng việc QLTTDN hiện nay. Theo đó, cần quy định cụ thể về trách nhiệm xây dựng, nâng cao, cải tiến hệ thống quản lý thông tin của DN, quy định trách nhiệm DN phải chịu khi có hành vi để lộ, lọt thông tin. Bên cạnh đó, cũng cần quy định trách nhiệm hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện cho các DN đều được tiếp cận công nghệ thông tin, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác quản lý thông tin của DN để hạn chế tình trạng lộ, lọt thông tin DN.

*Hai là,* cần đưa ra những kế hoạch, chính sách nhằm nâng cao, thúc đẩy số hóa trong lưu trữ tài liệu, thông tin của các DN. Trong thời kỳ đất nước đang từng bước thực hiện công cuộc chuyển đổi số như hiện nay, Nhà nước cần phổ cập các kiến thức về tầm quan trọng và giá trị của việc quản lý chặt chẽ thông tin DN, nhất là áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong việc QLTTDN. Bên cạnh đó, việc lưu trữ tài liệu của DN nên từng bước xem xét và chấp nhận tài liệu điện tử như là tài liệu giấy thông quan việc chuyển đổi số hệ thống QLTTDN, nhằm giúp cho các DN giảm thiểu chi phí, tránh tình trạng thất lạc, mất tài liệu như cơ chế quản lý thông tin truyền thống. Hơn hết, để thực hiện được điều này, Nhà nước cần nâng cao trình độ công nghệ thông tin của cơ quan quản lý, ở DN lẫn Nhà nước, từ đó có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung pháp luật theo hướng chuyển đổi số về vấn đề QLTTDN.

*Ba là,* cần có chế tài xử phạt thật nghiêm khắc các trường hợp DN để lộ lọt thông tin khách hàng, người tiêu dùng. Hiện nay, chế tài xử phạt vi phạm về hành vi lộ lọt thông tin khách hàng vẫn chỉ dừng lại ở Dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến. Mức phạt trên không căn cứ vào giá trị thiệt hại mà quy định mức phạt tối đa cụ thể là 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam với hành vi vi phạm lần 3 trở lên. Theo đó, mức phạt này chưa phản ánh rõ và thể hiện được sự tương xứng trong hành vi vi phạm của DN đối với hậu quả mà DN gây ra, điều này chưa thực sự tạo ra áp lực và răn đe hiệu quả đối với các DN. Giả sử, trong trường hợp một DN nhỏ thực hiện hành vi vi phạm tới lần thứ ba và chỉ bị phạt trên doanh thu năm liền kề trước, trong khi doanh thu của DN này rất nhỏ thậm chí báo lỗ nhưng hậu quả của hành vi lộ lọt thông tin khách hàng của DN đó gây thiệt hại hàng chục tỷ đồng cho khách hàng. Chính vì vậy, cần xem xét quy định nâng mức phạt lên theo quy mô tác động của từng vụ việc, hậu quả mà hành vi trên đem lại theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại dân sự để đảm bảo sự răn đe và giảm thiểu hiệu quả tình trạng mua bán thông tin, dữ liệu cá nhân. Bên cạnh đó, cũng có cơ chế cho các DN yêu cầu hỗ trợ từ Nhà nước trong công tác QLTTDN, đảm bảo các DN có thể thực hiện hiệu quả công tác bảo mật thông tin khách hàng, tránh trường hợp bị phạt oan.

*Bốn là,* nâng cao nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng hệ thống QLTTDN. Nhà nước cần đưa ra các khóa đào tạo, hướng dẫn, trao đổi với các DN nhằm nâng cao nhận thức của các DN về tầm quan trọng của công tác QLTTDN một cách hiệu quả, cũng như vai trò, giá trị mà QLTTDN mang lại cho cả DN và Nhà nước như đã đề cập ở trên. Bên cạnh đó, cần yêu cầu các DN buộc phải xem xét chặt chẽ lại hệ thống an toàn an ninh mạng của chính DN mình có đảm bảo, ngăn ngừa được sự tấn công của các hacker hay không. Hơn hết, cũng cần có quy trình đánh giá, giám sát thường xuyên về cả kỹ thuật hệ thống quản lý, lẫn nhân sự của DN để đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng được bảo vệ một cách hiệu quả nhất.

Đồng thời, cần có quy chế xử phạt nội bộ nghiêm minh và công khai đối với các đối tượng làm lộ lọt thông tin DN nói chung và thông tin khách hàng nói riêng để răn đe, ngăn ngừa tình trạng vi phạm.

*Năm là,* Nhà nước cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cũng như xử phạt nghiêm minh các trường hợp rò rỉ thông tin DN nói chung và thông tin khách hàng nói riêng. Hiện nay, tình trạng rò rỉ thông tin và tin tặc vẫn còn khá nhiều và gây tác động xấu đến người dân lẫn xã hội, theo đó một trong những nguyên nhân chính bắt nguồn từ công tác kiểm tra giám sát của nhà nước chưa chặt chẽ, thống nhất giữa các khu vực, vùng miền. Do đó, để giảm thiểu, hạn chế cũng như dần xóa bỏ tình trạng trên, thì hơn hết Nhà nước cần có những hành động, quyết định cụ thể thực hiện quyết liệt công tác điều tra, kiểm tra, giám sát tình trạng sử dụng hệ thống QLTTDN của các DN hiện nay; cũng như xử lý mạnh các trường hợp mà DN hoặc cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý mua bán thông tin khách hàng, thông tin DN để trục lợi. Đồng thời, Nhà nước cũng cần có những biện pháp hỗ trợ trực tiếp nhằm nâng cao độ bảo mật cho hệ thống QLTTDN khi được yêu cầu. Bên cạnh đó, đối với những thông tin DN đã bị lọt lộ ra bên ngoài thì Nhà nước cũng cần phối hợp với các DN vi phạm nhằm khắc phục, hạn chế kịp thời các rủi ro, thiệt hại mà khách hàng, tổ chức phải gánh chịu. Như vậy, sự tham gia của nhà nước đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý hiệu quả thông tin DN, góp phần giảm thiểu tình trạng lộ lọt thông tin, đảm bảo an ninh xã hội.

*Sáu là,* nâng cao nhận thực của DN về giá trị, tầm quan trọng của thông tin khách hàng, dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của DN trong việc bảo vệ thông tin này. Nhà nước cần có những chính sách tuyên truyền về tầm quan trọng và ảnh hưởng xấu của việc lộ lọt thông tin khách hàng, dữ liệu cá nhân, cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân, DN trong việc bảo vệ thông tin trên. Cụ thể, mỗi DN bên cạnh việc có trách nhiệm xây dựng một hệ thống quản lý thông tin cụ thể, còn phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhân sự của công ty mình, đảm bảo việc kiểm soát thông tin chặt chẽ, tránh trường hợp lộ lọt thông tin khách hàng; xây dựng một quy trình đánh giá, giám sát thường xuyên về cả kỹ thuật lẫn nhân sự để đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng. Đồng thời, các DN cần trích một phần doanh thu vào trong việc đào tạo nhân sự quản lý hệ thống thông tin, đảm bảo hệ thống được vận hành trơn tru, chặt chẽ và bảo mật cao. Bên cạnh đó, các DN cũng nên có các quy định, hình thức xử lý vi phạm thích đáng, cũng như trình báo với các cơ quan chức năng đối với những đối tượng có các hành vi trực tiếp, thông đồng hay tiếp tay có việc làm lộ lọt thông tin.

## V. Kết luận

Trong thời kỳ hội nhập thế giới như hiện nay, đòi hỏi các DN phải không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh để có thể cạnh tranh trong thị trường. Tuy nhiên, tình hình QLTTDN hiện nay còn nhiều hạn chế, cũng như các quy định của pháp luật vẫn chưa hoàn thiện dẫn đến tình trạng vi phạm về QLTTDN còn tràn lan và vẫn chưa giải quyết triệt để. Chính vì vậy, việc đưa ra một số kiến nghị, giải pháp phù hợp dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá khách quan các quy định của pháp luật lẫn tình hình thực thi pháp luật để nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện hành lang pháp lý về QLTTDN, từ đó góp phần nâng cao năng lực QLTTDN của các DN và Nhà nước là điều rất quan trọng, cấp thiết.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Khánh An (2024). *Báo động doanh nghiệp làm lộ lọt thông tin khách hàng*, https://laodong.vn/kinh-doanh/bao-dong-doanh-nghiep-lam-lo-lot-thong-tin-khach-hang-1311596.ldo, truy cập ngày 10/11/2024.

[2]. *Luật Doanh nghiệp*, Luật số 59/2020/QH14, 2020.

[3]. Mai Phương (2024). *Doanh nghiệp chịu trách nhiệm gì khi để lộ thông tin khách hàng?*, https://thanhnien.vn/doanh-nghiep-chiu-trach-nhiem-gi-khi-de-lo-thong-tin-khach-hang-185240303234421668.htm, truy cập ngày 10/11/2024.

[4]. VNU (2022). *Vai trò, tác động của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp*, https://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewnews/201, truy cập ngày 10/11/2024.

# LAWS ON BUSINESS INFORMATION MANAGEMENT - CURRENT STATUS AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

***Tran Linh Huan*[2]**

***Abstract:*** *Business information management plays a crucial role in supporting business processes, decision-making, and operations, while also facilitating effective state management of enterprises. Currently, the legal framework governing business information management has been developed, promulgated, and implemented, significantly contributing to the effectiveness of these activities. However, alongside these achievements, the legal framework on business information management has certain limitations that hinder its effectiveness in meeting increasingly demanding practical requirements. This article analyzes and evaluates the limitations and inadequacies in the regulations and enforcement of laws related to business information management, proposing several recommendations to enhance this framework.*

***Keywords:*** *management, business information, current status, completion*

[2] Ho Chi Minh City University of Law